TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Kim Kriêng và ông Y Dhiệu Hmok.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14 /2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nay R Non; Sinh ngày 05/02/1985, tại: tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: K Wi, và bà Nay H’ O ; Vợ: Y M, (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án: 03; Ngày 20/12/2002, bị Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành hình phạt tại Trại giam Đắk Trung, địa chỉ huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk thì ngày 22/11/2003 Trốn khỏi nơi giam giữ, đến ngày 23/7/2004 tiếp tục phạm tội Cướp giật tài sản, ngày 09/11/2004, bị TAND thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt về tội Trốn khỏi nơi giam giữ và Cướp giật tài sản, đồng thời tổng hợp hình phạt tù phải chấp hành của bản án trước là 68 tháng 28 ngày tù. Ngày 28/11/2012, bị TAND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành án tại trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai. Ngày 08/10/2019, chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 17/3/2021 và ngày 21/4/2021 tiếp tục phạm Cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và thị xã Buôn Hồ, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1.Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1981; Trú tại: 92/53 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1961; Trú tại: TDP H, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng Mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Trú tại: TDP T, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. Có Mặt

4. Bà Bạch Thị H, sinh năm 1969; Trú tại: số 65 N, TDP 1, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. Có Mặt

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan: Ông N, sinh năm 1969; TDP 5, phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng Mặt

- Người phiên dịch: Ông Y L Mlô; Chuyên viên Phòng Tư pháp thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nay R Non, sinh năm 1985, trú tại buôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Vào các ngày 17/3/2021 và ngày 21/4/2021, R Non cùng đối tượng Từ Ngọc T, sinh năm 1986, trú tại tổ 12, phường D, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai, thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố B và thị xã B, cụ thể là:

Vụ thứ nhất; Vào khoảng 16 giờ ngày 16/03/2021, T rủ R Non qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản thì R Non đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 125, màu đỏ đen (không rõ biển số) chở R Non từ tỉnh Gia Lai đến địa bàn tỉnh Đắk Lắk để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không được, nên cả hai đã thuê nhà trọ tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (không rõ địa chỉ) để nghỉ qua đêm. Khoảng 07 giờ ngày 17/03/2021, T và R Non tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm người dân sở hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp và cướp giật tài sản, khi đi đến đoạn đường Lê Vụ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột thì phát hiện chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1981, trú số 92/53 N, phường T, thành phố B có đeo dây chuyền bằng vàng đang đẩy con nhỏ bằng xe đẩy vào quán cà phê V, ở D2/79 đường L, phường T, thành phố B. T điều khiển mô tô dừng cách quán cà phê V khoảng 10 mét rồi đứng đợi, R Non xuống xe đi vào quán tạp hóa giả vờ mua thuốc rồi tiếp cận dùng tay phải giật sợi dây chuyền màu trắng, loại vàng Ý của chị H đang đeo trên cổ và chạy ra xe mô tô T đang chờ sẵn bên ngoài, lên xe chạy về hướng tỉnh Gia Lai. Khi cả hai đi đến đến trung tâm thị xã Buôn Hồ, T vào tiệm vàng Kim Thoa, số 459 Hùng Vương, tổ dân phố (TDP) 5, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ bán sợi dây chuyên cho ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1969 chủ tiệm được 8.000.000 đồng. Sau khi bán được sợi dây chuyền trên T chia cho R Non 3.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai; Chiều ngày 20/4/2021, T tiếp tục rủ R Non đi trộm cắp và cướp giật tài sản, R Non đồng ý. T chuẩn bị sẵn 01 đoản bẻ khóa xe mô tô rồi điều khiển xe mô

tô nhãn hiệu Exciter 125, màu xanh trắng biển số 81 của tỉnh Gia Lai chở R Non đến tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến địa phận huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk thì T và R Non tìm chỗ vắng rồi thay biển số xe bằng biển số 47D1-219.20 do T đã chuẩn bị từ trước. Sau khi thay xong biển số xe, T điều khiển xe mô tô chở R Non đi đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không được nên cả hai thuê nhà nghỉ ngủ tại thành phố Buôn Ma Thuột (không rõ địa chỉ). Khoảng 05 giờ 30 phút, sáng ngày 21/4/2021, T điều khiển xe mô tô chở R Non đi từ Buôn Ma Thuột quay lại thị xã Buôn Hồ để tìm tài sản cướp giật. Khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, thấy bà Nguyễn Thị Kiều, sinh năm 1961, trú tại: TDP Hợp Thành 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ điều khiển xe mô tô đi một mình, có đeo 01 sợi dây chuyền vàng trên cổ nên T chở R Non bám theo. Khi bà Kiều điều khiển xe mô tô rẽ vào đường Đào Tấn, thuộc TDP Hợp Thành 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ khoảng 200 mét thì dừng lại bên trái đường nói chuyện với bà Bùi Thị Nhân, sinh năm 1958, trú cùng TDP. T điều khiển xe mô tô vượt qua vị trí bà Kiều đang đứng nói chuyện rồi quay xe mô tô lại áp sát vào người bà Kiều để R Non ngồi sau dùng tay giật sợi dây chuyền vàng của bà Kiều đeo trên cổ nhưng không giật được làm xe mô tô T đang điều khiển ngã xuống đường. R Non dựng xe mô tô lên, T chạy đến tiếp tục giật sợi dây chuyền nhưng bà Kiều truy hô nên R Non chở T bỏ chạy ra đường Hồ Chí Minh đi về hướng tỉnh Gia Lai. Sau đó T chở R Non rẽ vào đường Yết Kiêu thị xã Buôn Hồ để tiếp tục cướp giật tài sản thì phát hiện chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, trú tại TDP Tân Hà 4, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ (khoảng 07 giờ 40 phút) có đeo 01 sợi dây chuyền vàng trên cổ, đang đứng ở ngoài đường nói chuyện với 01 người phụ nữ khác. T chạy đến áp sát phía sau lưng chị T, R Non dùng tay phải giật được sợi dây chuyền của chị T đang đeo trên cổ, rồi T tăng tốc xe chạy về hướng tỉnh Gia Lai tẩu thoát, khi đi đến phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, T chở R Non rẽ vào đường Nguyên Hồng thuộc TDP 1, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ thì thấy chị Bạch Thị H, sinh năm 1969, trú tại TDP 1, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, đang đứng bán bánh mỳ ở đối diện trường tiểu học Trưng Vương có đeo 01 sợi dây chuyền vàng trên cổ (lúc này khoảng 7 giờ 50 phút). T dừng xe và quay đầu ra hướng đường Hồ Chí Minh, R Non xuống xe đi lại tiệm bánh mỳ hỏi mua 02 bánh mỳ, rồi trả tiền cho chị H, L dụng lúc chị H cúi xuống lấy tiền thối thì R Non dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng của chị H đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng chạy đến xe mô tô mà T đang nổ máy chờ sẵn, rồi cả hai chạy ra đường Hồ Chí Minh đi về hướng tỉnh Gia Lai tẩu thoát. Khi đi đến chợ Pơng Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk thì T ghé vào 01 tiệm vàng (không rõ địa chỉ) hỏi bán nhưng không bán được nên cả hai tiếp tục điều khiển xe mô tô theo đường Hồ Chí Minh đi đến huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk, ghé vào 01 tiệm vàng (không rõ địa chỉ) bán 02 sợi dây chuyền mới cướp giật được với giá 5.000.000 đồng, T chia cho R Non 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá số 226, Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01

sợi dây chuyền bằng vàng ý 75%, tổng trọng lượng 18,62 gam, trị giá 23.500.000 đồng *(Hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng).*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá định giá 1276ª, Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, kết luận: 01 sợi dây chuyền, loại vàng 9999 (24K), trọng lượng 03 chỉ, dạng mắt xích và dạng ống rỗng nối lại với nhau; 01 sợi dây chuyền, loại vàng tây (18K), trọng lượng 02 chỉ, hình dáng tròn dẹp mắt xích với nhau; 01 sợi dây chuyền, loại vàng tây (18K), trọng lượng 01 chỉ, hình dáng xoắn ốc mắt xích với nhau, tổng giá trị là: 27.871.200 đồng *(Hai mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi mốt nghìn, hai trăm đồng).*

Quá trình điều tra Nay R Non còn khai nhận đã cùng đối tượng Từ Ngọc T thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Winer màu đen (chưa xác định được biển số) tại huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 14/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã có công văn số 303 trao đổi và chuyển thông tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Mgar để xác minh, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Lê Thị Bích H, chị Nguyễn Thị T và chị Bạch Thị H yêu cầu bị cáo Nay R Non phải bồi thường trị giá những dây chuyền vàng mà bị cáo đã chiếm đoạt, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H 01 sợi dây chuyền vàng Ý trị giá 23.500.000 đồng; chị H 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 7.980.800 đồng và chị T 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 3.990.400 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBH ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Nay R Non, về tội Cướp giật tài sản, theo điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; . Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H 01 sợi dây chuyền vàng Ý trị giá 23.500.000 đồng; chị H 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 7.980.800 đồng và chị T 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 3.990.400 đồng.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có tranh luận. Tại phiên toà, bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét giãm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy: Do ý thức xem thường pháp luật của Nhà nước, xem thường quyền sở hữu về tài sản và vì động cơ tư L cá nhân, nên vào ngày 17/3/2021 và ngày 21/4/2021, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Nay R Non là người thực hành cùng với đối tượng Từ Ngọc T đã có hành vi dùng xe mô tô cướp giật của chị Lê Thị Bích H 01 sợi dây chuyền vàng Ý 75%, trọng lượng 18,62 gam, trị giá 23.500.000 đồng; cướp giật của bà Nguyễn Thị Kiều 01 sợi dây chuyền vàng 9999 (24k), trọng lượng 03 chỉ, trị giá 15.900.000 đồng do bà Kiều chống đối nên chưa chiếm đoạt được; cướp giật của chị H 01 sợi dây chuyền vàng tây 18k, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 7.980.800 đồng và của chị T 01 sợi dây chuyền vàng tây 18k, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 3.990.400 đồng. Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo Nay R Non chiếm đoạt là 51.371.200 đồng, nhưng mới chiếm đoạt được 35.471.200 đồng.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nay R Non đã phạm vào tội "*Cướp giật tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 và điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì ….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

i) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét tính chất động cơ, mục đích và hậu quả xãy ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, với hành vi đó không những đã xâm phạm quyền sở hửu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thường xuyên phạm tội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, thể hiện bản chất, coi thường pháp luật không chịu cải tạo sửa chửa mình thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, cần phải xử lý nghiêm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là

người dân tộc thiểu số sự nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt: Vì vậy để giáo dục cải tạo bị cáo, cũng như đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội cần xem xét tính chất hành vi, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo để lên một mức án cho phù hợp; cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H 01 sợi dây chuyền vàng Ý trị giá 23.500.000 đồng; chị H 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 7.980.800 đồng và chị T 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 3.990.400 đồng, quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự là phù hợp.

-Quá trình điều tra Nay R Non còn khai nhận đã cùng đối tượng Từ Ngọc T thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Winer màu đen (chưa xác định được biển số) tại huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 14/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã có công văn số 303 trao đổi và chuyển thông tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Mgar để xác minh, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

-Đối với hành vi của đối tượng Từ Ngọc T, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa chứng minh được hành vi phạm tội của T, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án, kiến nghị Cơ quan Điều tra Công an thị xã Buôn Hồ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

-Đối với ông Nguyễn Đình L là chủ tiệm vàng Kim Thoa đã mua lại sợi dây chuyền vàng Ý do bị cáo Nay R Non cùng đồng bọn cướp giật được, nhưng khi mua sợi dây chuyền ông L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo NAY R NON phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 và điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nay R Non, 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nay R Non phải bồi thường cho chị H 01

sợi dây chuyền vàng Ý trị giá 23.500.000 đồng; chị H 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 7.980.800 đồng và chị T 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 3.990.400 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nay R Non phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, và 1.773.560 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.s

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND thị xã B;*
- *CA thị xã B;*
- *THADS thị xã B;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG MINH CHỨC

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Tại: Phòng nghị án TAND thị xã Buôn Hồ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Kim Kriêng và ông Y Dhiệu Hmok.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo Nay R Non; Sinh ngày 05/02/1985, tại: tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Bị cáo NAY R NON phạm tội "Cướp giật tài sản*". Kết quả biểu quyết 3/3.*

2/ Về điều luật áp dụng, về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 và điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52,

điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nay R Non, 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/8/2021. *Kết quả biểu quyết 3/3.*

3**. Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nay R Non phải bồi thường cho chị H 01 sợi dây chuyền vàng Ý trị giá 23.500.000 đồng; chị H 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 7.980.800 đồng và chị T 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá 3.990.400 đồng. *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015. Kết quả biểu quyết 3/3.*

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nay R Non phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, và 1.773.560 đồng án phí dân sự sơ thẩm. *Kết quả biểu quyết 3/3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Báo cho bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG MINH CHỨC